

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- a) Tên dự toán: Mua trang phục thể thao cho huấn luyện viên, vận động viên năm 2026;
- b) Gói thầu MS: Mua sắm quần áo suvec và áo thể thao in logo đơn vị cho huấn luyện viên, vận động viên năm 2026;
- c) Giá gói thầu (đã bao gồm các loại thuế, phí): **1.886.320.000 đồng**;
- d) Chủ đầu tư: Trung tâm TDDT Quân đội;
- e) Nguồn vốn: Kinh phí NVHC năm 2026;
- f) Địa điểm: Ngõ 155 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội
- g) Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng. Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- h) Loại hợp đồng: Trọn gói;
- i) Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày;
- j) Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan: May quần áo suvec cho cán bộ, vận động viên Trung tâm TDDT Quân đội năm 2026 theo Quyết định số 164/QĐ-TTQĐ ngày 15/7/2026 của Giám đốc Trung tâm TDDT Quân đội về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán Mua trang phục thể thao cho huấn luyện viên, vận động viên năm 2026.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- a) Thông số kỹ thuật, ký mã hiệu, các yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn hàng hóa
 - Hàng hóa chào thầu phải là loại được phép sản xuất và lưu thông hợp pháp trên thị trường Việt Nam; Hàng hóa chào thầu phải có tên, nhãn mác, mã hiệu, hãng sản xuất rõ ràng, hợp pháp;
 - Hàng hóa chào thầu là hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, năm sản xuất 2026, phải còn nguyên tem của nhà sản xuất, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn của nhà sản xuất và yêu cầu của E-HSMT;
 - Hàng hóa chào thầu phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia mà hàng hóa có xuất xứ và không vi phạm các điều khoản quy định về quyền sở hữu công nghiệp Quốc gia, Quốc tế.
- b) Số lượng hàng hóa chào thầu
 - Hàng hóa cung cấp phải đầy đủ số lượng của từng mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT; Nhà thầu phải chào tất cả các mục hàng hóa theo bảng danh mục hàng hóa của E-HSMT.
- c) Xuất xứ hàng hóa chào thầu
 - Tất cả hàng hóa chào thầu phải có xuất xứ rõ ràng; Nêu rõ hãng sản xuất, nước sản xuất, vùng lãnh thổ nơi sản xuất hàng hóa.

d) Tài liệu kỹ thuật, các chứng chỉ kèm theo E-HSDT

- Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT Catalogue, tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa là đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;

- Đối với hàng hóa chào thầu là tương đương hoặc tốt hơn thì phải có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất kèm theo E-HSDT để chứng minh tính tương đương với hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT; Nhà thầu phải lập bảng so sánh để chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn của hàng hóa, bảng so sánh chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn của hàng hóa được coi là một bộ phận tài liệu của hàng hóa;

- Tất cả các tài liệu kèm theo E-HSDT phải có đầy đủ tính pháp lý, được sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt; Trường hợp tài liệu sử dụng Tiếng Anh thì phải được dịch sang tiếng Việt và chứng thực theo đúng quy định hiện hành.

e) Các cam kết trong E-HSDT

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp các chứng chỉ và các hồ sơ tài liệu đã yêu cầu trong E-HSMT khi giao hàng;

- Nhà thầu phải cam kết bảo hành theo yêu cầu tại tiểu mục f) mục này;

- Cam kết thu hồi hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất và thực hiện thay thế miễn phí cả lô sản phẩm đó;

- Cam kết cung cấp hàng hóa trong thời gian ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Nhà thầu phải cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp; Cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do nhà thầu cung cấp.

f) Yêu cầu về bảo hành hàng hóa

- Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tình trạng sức khỏe bất thường của người sử dụng xảy ra khi sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu cung cấp;

- Nhà thầu phải bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ khi hàng hóa đưa vào sử dụng;

- Trong thời gian sử dụng sản phẩm hàng hóa của nhà thầu nếu hàng hóa bị lỗi về chất lượng do nguyên nhân từ sản xuất, nhà cung cấp thì nhà thầu phải cung cấp thay thế sản phẩm mới đạt yêu cầu chất lượng, thời gian cung cấp ≤ 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo.

g) Tiến độ cấp hàng

- Hàng hóa sẽ được giao thành từng đợt, số lượng hàng thực tế từng đợt sẽ được Chủ đầu tư thông báo trước cho nhà thầu bằng điện thoại trước thời điểm yêu cầu giao hàng tối thiểu 02 giờ làm việc;

- Nhà thầu phải bố trí người trực 24/7 (họ tên, số điện thoại) để tiếp nhận thông tin thực hiện cung cấp hàng hóa theo từng đợt của chủ đầu tư trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng (tối đa 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực);

- Hàng hóa phải được giao trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư và vận chuyển tới địa điểm do Chủ đầu tư yêu cầu;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa khi chào thầu không được vượt quá tiến độ trong E-HSMT.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hóa:

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật chính	Kiểu dáng, thiết kế, màu sắc, phối màu như hình ảnh kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Nhãn hiệu	Nhà sản xuất	Xuất xứ
1	Quần áo suvec thể thao	Chất liệu chính: thun 2 da định lượng 285 gsm, 92% Polyester, 8% spandex (chất vải mềm mịn, độ co giãn mạnh, giữ ấm sâu, thoáng khí, nhanh khô) Công nghệ vải: co giãn 4 chiều (bề mặt vải chống nhăn, chống xù lông, kháng nước nhẹ, cản gió tốt) Form kiểu dáng: Unisex năng động đứng form. Phụ kiện đi kèm: dây khóa kéo cao cấp, kéo mượt mà, chống thấm nước. Logo in pet cao cấp bền màu, không bong tróc	 	Bộ	1292	12 tháng	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	Việt Nam
2	Áo phong thể thao	Chất liệu chính: vải thun aircool 180gsm, 95% Polyester, 5% spandex (nhẹ, thoáng, thấm hút, mềm mại) Công nghệ vải: co giãn 4 chiều Form kiểu dáng: Unisex năng động đứng form. Logo in pet cao cấp bền màu, không bong tróc		Cái	1292	12 tháng	Nhà thầu đề xuất	Nhà thầu đề xuất	Việt Nam

Ghi chú: Nhà thầu phải có Bảng đề xuất đáp ứng thông số kỹ thuật trong

đó nêu rõ thông tin của Nhãn hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa mà nhà thầu chào.

c) Một số thông số cơ bản của từng cỡ số để nhà thầu tham khảo, tại bước thực hiện hợp đồng nhà thầu sẽ phải đo và sản xuất theo số liệu thực tế.

• **Quần áo suvéc thể thao:**

SIZE	SỐ ĐO CƠ THỂ		SỐ ĐO ÁO THỂ THAO			SỐ ĐO QUẦN THỂ THAO			Ngoại cỡ
	Chiều Cao (cm)	Cân Nặng (ký)	Dài Áo (cm)	Ngang Ngực (cm)	Dài Tay (cm)	Dài Quần (cm)	Ngang Mông (cm)	Vòng Lái Quần (cm)	
XS	150-155	50-55	63	49	70	92	47	32	May đo theo thực tế từng cá nhân
S	155-160	55-60	65	51	72	94	49	33	
M	165-170	60-65	67	53	73.5	96	51	34	
L	170-185	65-70	69	55	75	98	53	35	
XL	174-178	70-80	71	57	16.5	100	55	36	
2XL	175-180	80-90	73	59	78	102	57	37	
3XL	180-185	90-100	75	61	79.5	104	59	38	
4XL	185-190	100-110	77	63	81	106	61	39	

• **Áo phong thể thao:**

SIZE	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL	Ngoại cỡ
DÀI ÁO - giữa CS	61	63	65	67	69	71	73	75	May đo theo thực tế từng cá nhân
NGANG NGỰC	46	48	50	52	54	56	58	60	
CÂN NẶNG /KG	40-45	45-55	55-65	65-70	70-75	75-80	80-85	85-90	
CHIỀU CAO (CM)	140-150	150-155	155-160	160-165	165-170	170-175	175-180	180-185	

1.3. Vệ sinh môi trường

Trình bày các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công việc và phải phù hợp với hiện trạng: Kiểm soát rác thải, chất thải,...của nhà thầu để hoàn thành bàn giao sản phẩm dịch vụ theo quy định của E-HSMT.

1.4. Phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

a) Phòng cháy: Trình bày các biện pháp phòng cháy trong quá trình thực hiện công việc nhằm loại trừ hoặc hạn chế đến mức tối đa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình sử dụng và phải phù hợp với hiện trạng: Điện để vận hành thử nghiệm hàng hóa trước khi nghiệm thu, bàn giao.

b) Chữa cháy: Trình bày các phương pháp chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy từ các nguyên nhân: Chập điện trong quá trình chạy thử nghiệm hàng hóa.

c) An toàn lao động: Có thuyết minh trình bày các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động và phải phù hợp với hiện trạng; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động (Theo nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động Quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13).

1.5. Yêu cầu về công tác Bảo hành

- Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo hành miễn phí hàng hóa cho gói thầu theo quy định. Thời hạn bảo hành cho từng hạng mục hàng hóa với thời gian tối thiểu theo yêu cầu tại Mục 1.2 nêu trên và thời gian bảo hành được thể hiện rõ trên phiếu bảo hành hàng hoá kể từ ngày Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

- Nhà thầu phải có Cam kết trong thời hạn bảo hành, thời gian có mặt tại hiện trường để thực hiện việc tiếp nhận sự cố, thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót... trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Thời gian sửa chữa, khắc phục không quá 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư; trường hợp phụ tùng thay thế phải đặt hàng với nước ngoài: không quá 30 ngày. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, không được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp thuận của nhà thầu.

- Nhà thầu có văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành với các nội dung trên.

1.6. Các yêu cầu khác

Nhà thầu cam kết các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm:

- Nhà thầu cam kết giá chào thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định; chi phí vận chuyển, lắp đặt hàng hóa và các dịch vụ liên quan tại địa chỉ theo yêu cầu của gói thầu;

- Nhà thầu cam kết bảo hành cho từng hạng mục hàng hóa với thời gian tối thiểu theo yêu cầu tại Mục 1.2 nêu trên và thời gian bảo hành được thể hiện rõ trên phiếu bảo hành hàng hoá;

- Nhà thầu cam kết thời gian thực hiện sửa chữa, bảo hành hàng hoá trong thời gian tối đa 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đến bảo hành hàng hoá (nêu rõ cơ chế bảo hành, thời gian sửa chữa, thay thế và hoàn trả lại hàng hoá bảo hành,...) để Chủ đầu tư xem xét, đánh giá;

- Nhà thầu cam kết khi bàn giao hàng hóa, Nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ văn bản, tài liệu liên quan để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa cung cấp cho gói thầu (Giấy chứng nhận CO (đối với hàng hóa nhập khẩu), CQ của hàng hoá theo quy định và các văn bản, tài liệu khác có liên quan) (bản gốc hoặc bản công chứng).

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết sẽ cung cấp các tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá đúng như nhà thầu chào trong hồ sơ dự thầu về kỹ thuật, chất lượng và nguồn gốc xuất xứ kèm Bản gốc Hóa đơn giá trị gia tăng.

- Hàng hóa sẽ được giao từng đợt theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, biện pháp an toàn cho người, vật tư và tự chịu trách nhiệm liên quan trong quá trình bốc xếp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hoá; Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến sản xuất của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại hoặc

chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên (nếu có);

- Tổ chức giao nhận hàng hoá tại các cơ quan đơn vị thuộc Trung tâm TDDT Quân đội;

- Nhà thầu phải xuất trình các văn bản, tài liệu sau đây:

- + Các văn bản giấy tờ, chứng chỉ, tài liệu kỹ thuật như cam kết;

- + Hóa đơn giá trị gia tăng;

- + Thông số kỹ thuật, các giấy tờ về chất lượng và xuất xứ;

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ toàn bộ các văn bản liên quan theo yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá cung cấp cho Chủ đầu tư trước khi tổ chức nghiệm thu;

- Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, thuyết minh, biện pháp an toàn cho người, vật tư và tự chịu trách nhiệm liên quan trong quá trình bốc xếp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hoá tại các cơ quan đơn vị thuộc Trung tâm TDDT Quân đội và đảm bảo kế hoạch giao hàng theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến sản xuất của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại hoặc chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên (nếu có).

- Nhà thầu có cam kết cung cấp hàng mẫu khi được mời đối chiếu E-HSDT, nếu hàng mẫu không đáp ứng về thông số kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của gói thầu, Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu sẽ không được lựa chọn.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo hành.

- Có giải pháp thay thế trong thời gian bảo hành.

Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu sẽ bị loại nếu không đáp ứng tất cả các điều kiện nêu trên.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư kiểm tra các thông số kỹ thuật, mác, mã, quy cách tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện hợp đồng căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng hoá do Nhà thầu cung cấp, hàng hóa phải đúng với Hồ sơ mời thầu; Nếu mẫu thử không đạt sẽ yêu cầu tiêu hủy toàn bộ hàng hóa hiện còn và không thanh toán số tiền cho hàng hóa này; Đồng thời, nhà thầu cung cấp hàng hóa thay thế và chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình kiểm tra, thử nghiệm và tiêu hủy;

- Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiến hành kiểm tra nhà xưởng sản xuất, mức độ đáp ứng các giấy chứng nhận của nhà sản xuất cung cấp; Nhà thầu phải bố trí nhân viên phối hợp phục vụ kiểm tra theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Trường hợp cơ sở sản xuất hàng hóa không đáp ứng như nhà thầu đã kê khai và cam kết, thì Chủ đầu tư sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng do hàng hóa không đạt yêu cầu kỹ thuật, vi phạm cam kết trong E-HSDT và công khai trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia về việc vi phạm cam kết và không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu hàng hóa làm căn cứ tính thời gian bảo hành và làm căn cứ cho hồ sơ thanh toán được quy định theo các điều kiện của Hợp đồng.

- Bên mời thầu có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại địa điểm cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Khi thực hiện kiểm tra và thử nghiệm, Nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng

- Mọi chi phí cho việc kiểm tra và thử nghiệm do nhà thầu chịu.